

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 10-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá T và bà Phạm Thị H; vợ Trần Thị Đ; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án gồm: Tại Bản án số 03/2017/HSST ngày 15/02/2017 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 18/4/2017, Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2019, tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1962 và ông Đào Tường A, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 8/55/92 đường Đ, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/7/2019, Vũ Văn T đi nhờ xe của người đi đường từ nhà ở xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng đến khu vực cầu An Dương để tìm bạn sử dụng ma túy. Trong người không có tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đi bộ về khu công chợ An Đồng, thấy có 06 chiếc xe máy dựng trước cửa nhà số 2/251 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, An Dương, Hải Phòng của gia đình chị Phạm Thu H, sinh năm 1972. T quan sát xung quanh không có người, T liền dắt chiếc xe máy Sirius BKS 16N6-4935 của bà Phạm Thị G, sinh năm 1962, ở số 8/55/92 đường Đ, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng dựng phía ngoài cùng. T dắt đi được khoảng 5m thì dừng lại dùng vạm phá khóa nổ máy rồi điều khiển xe đến khu vực bờ đê thuộc thôn Hoàng Mai, xã Đồng Thai, An Dương, Hải Phòng. Tại đây T giật biển số của xe máy và mở cốp thấy có 01 ví nam màu đen kích thước 10cm x 12cm bên trong có 378.000đồng và một số giấy tờ của ông Đào Tường A. T lấy số tiền trên cất vào túi quần còn ví, giấy tờ và biển số T cất vào cốp xe. T đi đến khu vực ngã tư An Dương mua của một người đàn ông không quen biết 01 chiếc biển kiểm soát giả số 26B2- 268.32 lắp vào xe và dán lại tem của xe từ màu đỏ sang màu vàng. Sau đó, T mang chiếc xe trên đi bán nhưng không có người mua. T đi ra bãi cát gần chân cầu An Đồng ném chiếc biển số cũ và chiếc ví bên trong có giấy tờ xuống sông. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe trên về nhà để. Đến 13 giờ ngày 03/7/2019 T điều khiển chiếc xe trên chở bạn là Phạm Văn H, sinh năm 1981 ở xóm 2 thôn Đ, H, An Dương, Hải Phòng cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng tại gầm cầu An Dương. Đến khoảng 14 giờ ngày 03/7/2019, T chở H đến khu vực vỉa hè trước cửa căn hộ BH 01- 36 khu đô thị Vinhome thuộc phường T, quận H, Hải Phòng, T xuống xe đi bộ, bảo H đi xe về. Tại đây, T vào trộm cắp xe máy của người dân bị bắt quả tang. Về hành vi trộm cắp này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã khởi tố điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 484/KLGD ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, số khung 5C6408Y-06567; số máy 5C64-065067 là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa.

Xác minh tại phòng CSGT Công an Thành phố xác minh: Biển kiểm soát đăng ký là 16N6-4935, chủ sở hữu là bà Phạm Thị G, sinh năm 1962, ở số 132/422 đường T, quận L, Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Chiếc xe mô tô đặc điểm số khung, số máy như trên trị giá 7.500.000đồng. Đối với chiếc ví da nam của ông Đào Tường A và số tiền 378.000đồng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên toà bị cáo Vũ Văn T khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô Sirius BKS 16N6- 4935 của bà Phạm Thị G vào thời gian, địa điểm như nội dung Cáo trạng đi bán lấy tiền ăn tiêu.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án 58/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thành hình phạt chung là 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã trả 01 xe mô tô Sirius BKS 16N6- 4935 cho bà Phạm Thị G và ông Đào Tường A.

Đối với chiếc BKS số 16N6- 4935 và một số giấy tờ, số tiền 378.000đồng để trong cốp xe mô tô chưa thu hồi được bà G, ông A không yêu cầu nên không xem xét.

Số tiền 378.000đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 378.000đồng để sung quỹ nhà nước.

01 Biên kiểm soát giả số 26B2- 268.32 là biên số giả Cơ quan điều tra tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Văn T đã ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô Sirius BKS 16N6- 4935 và tài sản là chiếc ví da trong cốp xe mô tô của bà Phạm Thị G vào ngày 02/7/2019. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bản thân nghiện ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Phạm Thị G và ông Đào Tường A theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có trị giá 7.500.000 đồng và số tiền 378.000đồng, tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt là 7.878.000đồng, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T có 03 tiền án tại Bản án số 03/2017/HSST ngày 15/02/2017 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 18/4/2017 Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử bị cáo phạm tội sau hành

vi bị cáo trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị G. Do vậy bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 16N6- 4935 cho bị hại, còn lại 01 biển kiểm soát, 01 ví da và một số giấy tờ với số tiền 378.000đồng trong ví bị hại không yêu cầu nên không còn gì phải xét. 01 Biển kiểm soát giả số 26B2- 268.32 là biển số giả, Cơ quan điều tra tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[10] Bà Phạm Thị G, ông Đào Tường Adã nhận lại chiếc xe mô tô, đối với 01 biển kiểm soát, 01 ví da và một số giấy tờ, số tiền 378.000đồng trong ví bị hại không yêu cầu nên không còn gì phải xét. Nhưng số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Văn T.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 378.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương